

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**



MA THỊ THÙY DƯƠNG

**NHU CẦU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC CÔNG TÁC XÃ HỘI
CỦA CÁN BỘ PHỤ NỮ CẤP CƠ SỞ
(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP HUYỆN NAM TRỰC
– TỈNH NAM ĐỊNH)**

Chuyên ngành Công tác xã hội

Mã số: 60 90 01 01

LUẬN VĂN THẠC SĨ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS.PHẠM NGỌC THANH

Hà Nội – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả nghiên cứu là trung thực. Các thông tin trích dẫn trong luận văn đều trích rõ nguồn gốc.

Tác giả

Ma Thị Thùy Dương

LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện luận văn tốt nghiệp chuyên ngành Công tác xã hội với tên đề tài: *Nhu cầu bồi dưỡng kiến thức Công tác xã hội của cán bộ Phụ nữ cấp cơ sở (nghiên cứu trường hợp huyện Nam Trực – tỉnh Nam Định)* tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ tận tình, sự đóng góp quý báu của nhiều cá nhân tập thể.

Trước tiên, tôi xin được gửi lời cảm ơn đến các Thầy Cô giáo, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình hoàn thành luận văn của mình.

Đặc biệt, tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến người Thầy PGS.TS. Phạm Ngọc Thanh người đã giành rất nhiều thời gian, tâm huyết tận tình chỉ bảo tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn này.

Tôi xin cảm ơn cơ quan Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh Nam Định, Hội liên hiệp Phụ nữ huyện Nam Trực đã cung cấp và tạo điều kiện cho tôi thu thập những số liệu cần thiết và tận tình giúp đỡ tôi trong quá trình tôi nghiên cứu tại địa bàn huyện.

Xin chân thành cảm ơn tới gia đình, người thân, bạn bè, đồng nghiệp, đã quan tâm động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện nghiên cứu đề tài.

Tuy nhiên, dù có nhiều cố gắng nỗ lực, song luận văn không tránh khỏi thiếu sót và hạn chế. Vì vậy tôi kính mong nhận được sự góp ý chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn!

Học viên

Ma Thị Thùy Dương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	8
1. Lý do chọn đề tài.....	8
2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	10
3. Ý nghĩa của nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
4. Mục đích và nhiệm vụ của nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
5. Đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
6. Câu hỏi nghiên cứu	Error! Bookmark not defined.
<u>7. Giả thuyết nghiên cứu</u>	<u>23</u>
8. Phương pháp luận nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA NGHIÊN CỨU.....	Error!
Bookmark not defined.	
1.1. Các khái niệm công cụ.....	Error! Bookmark not defined.
1.2. Lý thuyết ứng dụng vào nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
1.3. Quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ.....	Error! Bookmark not defined.
1.4. Đặc điểm của địa bàn nghiên cứu.....	Error! Bookmark not defined.
1.4.1. Đặc điểm về huyện Nam Trực	Error! Bookmark not defined.
1.4.2. Đặc điểm của Hội liên hiệp phụ nữ cấp cơ sở huyện Nam Trực...	Error!
Bookmark not defined.	
Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ NHU CẦU BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC CÔNG TÁC XÃ HỘI CỦA CÁN BỘ PHỤ NỮ CẤP CƠ SỞ TẠI HUYỆN NAM TRỰC – TỈNH NAM ĐỊNH.....	Error! Bookmark not defined.
2.1. Nhận thức của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về vai trò CTXH và những vấn đề xã hội cần sự hỗ trợ tại địa phương.....	Error! Bookmark not defined.
2.1.1. Nhận thức của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về vai trò của kiến thức CTXH trong hoạt động của Hội phụ nữ cấp cơ sở.....	Error! Bookmark not defined.

2.1.2. Những vấn đề xã hội cần sự hỗ trợ của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở tại huyện Nam Trực. **Error! Bookmark not defined.**

2.1.3. Đánh giá chung về kiến thức CTXH của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở. **Error! Bookmark not defined.**

2.2. Những nhu cầu cụ thể của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về hoạt động bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội. Error! Bookmark not defined.

2.2.1. Nhu cầu của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về nội dung bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội. **Error! Bookmark not defined.**

2.2.2. Nhu cầu của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về hình thức bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội. **Error! Bookmark not defined.**

2.2.3. Nhu cầu của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về thời gian bồi dưỡng **Error! Bookmark not defined.**

2.2.4. Nhu cầu của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về địa điểm bồi dưỡng. **Error! Bookmark not defined.**

2.3. Một số nhân tố tác động đến nhu cầu bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở. Error! Bookmark not defined.

2.3.1. Đặc trưng nhân khẩu xã hội của người học **Error! Bookmark not defined.**

2.3.2. Nhận thức của người cán bộ phụ nữ về kiến thức công tác xã hội **Error! Bookmark not defined.**

2.4. Một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội cho cán bộ phụ nữ cấp cơ sở. Error! Bookmark not defined.

2.4.1. Xác định đúng nhu cầu bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở **Error! Bookmark not defined.**

2.4.2. Xác định rõ hình thức, thời gian, địa điểm tiến hành bồi dưỡng của cán bộ phụ nữ thông qua các hoạt động thực tiễn tại địa phương. **Error! Bookmark not defined.**

2.4.3. Tăng cường hiệu quả bồi dưỡng từ các trường, trung tâm bồi dưỡng cán bộ phụ nữ..... **Error! Bookmark not defined.**

2.4.4. Đầu tư cơ sở vật chất cho việc bồi dưỡng cán bộ phụ nữ tại cơ sở.**Error!**

Bookmark not defined.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ..... Error! Bookmark not defined.

3.1. Kết luận..... Error! Bookmark not defined.

3.2. Khuyến nghị..... Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO..... **11**

PHỤ LỤC..... Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung đầy đủ
CTXH	Công tác xã hội
BTXH	Bảo trợ xã hội
LHPN	Liên hiệp Phụ nữ
UVBCH	Ủy viên Ban chấp hành
CTPN	Công tác phụ nữ

DANH MỤC BẢNG VÀ DANH MỤC BIỂU ĐỒ

1. DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1: Những vấn đề xã hội cần sự hỗ trợ của cán bộ phụ nữ tại huyện Nam Trực **Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2.2: Đánh giá khả năng sử dụng kiến thức công tác xã hội của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở đã qua các lớp đào tạo bồi dưỡng về CTXH.**Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2.3: Những nội dung kiến thức công tác xã hội mà cán bộ phụ nữ cấp cơ sở có nhu cầu được bồi dưỡng..... **Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2.4: Nhu cầu về hình thức bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội của cán bộ Hội phụ nữ cấp cơ sở tại huyện Nam Trực – tỉnh Nam Định**Error! Bookmark not defined.**

Bảng 2.5: Tương quan giữa tuổi và nhu cầu nội dung bồi dưỡng kiến thức CTXH của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở. **Error! Bookmark not defined.**

2. DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Nhận thức của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở về vai trò của CTXH (%) **Error! Bookmark not defined.**

Biểu đồ 2.2: Nhu cầu của cán bộ phụ nữ về thời gian bồi dưỡng_ (tỷ lệ %)**Error! Bookmark not defined.**

Biểu đồ 2.3: Nhu cầu của cán bộ phụ nữ về địa điểm bồi dưỡng kiến thức CTXH (%)..... **Error! Bookmark not defined.**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước sau hơn 20 năm đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - chính trị, văn hóa xã hội, an ninh – quốc phòng đời sống người dân được nâng lên rõ rệt. Chính sách an sinh xã hội không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, mặt trái của nền kinh tế thị trường cũng đã để lại nhiều vấn đề xã hội như đói nghèo, thiếu việc làm, trẻ em lang thang, trẻ em bị bạo hành, trẻ em cần sự bảo vệ đặc biệt, mại dâm, ma túy, HIV.... Hiện nay, ở nước ta số người cần trợ giúp của các dịch vụ CTXH rất lớn, gồm: gần 9 triệu người cao tuổi, 6.7 triệu người khuyết tật (trong đó có 3,6 triệu người khuyết tật là nữ), 1,5 triệu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khoảng 9,6% số hộ gia đình nghèo, hơn 180.000 người nhiễm HIV được phát hiện, gần 170.000 người nghiện ma túy, hơn 15.000 người bán dâm, khoảng 2,7 triệu đối tượng BTXH thuộc diện hưởng trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước; 22% gia đình có bạo lực và 21,1% phụ nữ bị bạo hành ở các cấp độ khác nhau; hàng ngàn xã đặc biệt khó khăn và có vấn đề xã hội (tệ nạn xã hội, cuộc sống nghèo khổ); hàng triệu cá nhân, gia đình, nhóm xã hội nảy sinh các vấn đề xã hội (ly thân, ly hôn, sao nhãng việc chăm sóc, giáo dục con cái, căng thẳng vì nghèo khổ, bị xâm hại tình dục, bỏ nhà đi lang thang, tệ cờ bạc, trộm cắp, tội phạm...) [3, tr.1]

Mặt khác, các vấn đề liên quan đến tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm hay đại dịch AIDS cũng đã và đang là những vấn đề xã hội nhức nhối. Thực tế này đòi hỏi nhà nước cần tiếp tục thực hiện nhiều chính sách, chương trình quan trọng để giải

quyết một cách toàn diện các vấn đề này trong đó việc đẩy mạnh các hoạt động CTXH chuyên nghiệp là một trong những giải pháp cần được ưu tiên.

Ở một khía cạnh khác, theo tính toán của các chuyên gia trong nước và theo Đề án 32 về phát triển nghề công tác xã hội ở Việt Nam, trước mắt chúng ta cần 90 ngàn nhân viên CTXH chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp, có nghĩa là cứ 1000 dân có một nhân viên CTXH chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp. Từ thực tiễn nêu trên cho thấy nước ta đồng thời phải tiến hành đào tạo CTXH ở các trình độ khác nhau từ trình độ sơ cấp nghề, trung cấp nghề, cao đẳng nghề tới trình độ cử nhân. Muốn đào tạo có chất lượng phải quan tâm đến phát triển đội ngũ giảng viên, chương trình và nội dung đào tạo, kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực hành.[17]

Ngày 25/3/2005, Thủ tướng chính phủ đã ra quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về Phê duyệt Đề án phát triển nghề Công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (Đề án 32) nhằm mục tiêu phát triển Công tác xã hội thành một nghề ở Việt Nam; Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên công tác xã hội đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến. Đề án 32 khuyến khích sự gia của các tổ chức vào việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về nghề công tác xã hội; xây dựng, hoàn chỉnh chương trình, nội dung đào tạo và dạy nghề công tác xã hội.

Là một tổ chức chính trị xã hội có chức năng đại diện chăm lo quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, là trung tâm tập hợp đoàn kết phụ nữ Việt Nam, phụ nữ cấp cơ sở tham gia vào hoạt động công tác xã hội như tham vấn, chăm sóc sức khỏe, hòa giải các vụ bạo lực gia đình tại địa phương, kết nối nguồn lực cộng đồng ... chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm. Phần lớn họ hoạt động với nhiệt huyết và kinh nghiệm chứ chưa được bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng khoa học về CTXH một cách bài bản. Do vậy, hiệu quả giải quyết các vấn đề xã hội, vấn đề cá

nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng dân cư chưa cao, thiếu tính bền vững. Chính vì thế rất cần một đội ngũ làm “CTXH có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cần thiết để đáp ứng một cách hiệu quả và hợp lý nhu cầu của những người dễ bị tổn thương như trẻ em và các gia đình”. [28]

Mặt khác các từ các bài viết, các nghiên cứu trước đây khẳng định rằng để phát triển ngành CTXH cũng rất cần đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ CTXH cho lực lượng cán bộ chuyên trách và không chuyên trách, cộng tác viên thôn bản sao cho phù hợp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội về CTXH.

Với những lý do trên tôi lựa chọn đề tài nghiên cứu: “Nhu cầu bồi dưỡng kiến thức Công tác xã hội của cán bộ Phụ nữ cấp cơ sở” (nghiên cứu trường hợp huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định) để nghiên cứu.

Thực hiện nghiên cứu này bản thân tôi mong muốn tìm hiểu nhận thức về kiến thức công tác xã hội của cán bộ phụ nữ cấp cơ sở, thông qua đó tìm hiểu nhu cầu cũng như những nhân tố tác động đến nhu cầu bồi dưỡng kiến thức CTXH của họ. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị để nâng cao hiệu quả bồi dưỡng kiến thức CTXH sao cho phù hợp với đối tượng phụ nữ cấp cơ sở tại Nam Trực nói riêng và tại các địa phương khác trong cả nước.

2. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

2.1. Một số kinh nghiệm về CTXH và đào tạo cán bộ CTXH trên thế giới.

CTXH là một ngành nghề có từ lâu, phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trên một thế kỷ qua, khoa học và chuyên môn CTXH đã hình thành và phát triển đem lại những lợi ích cho con người. Đến nay CTXH có mặt tại 80 quốc gia trên thế giới đã và đang hỗ trợ cho người yếu thế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống mang lại bình đẳng và công bằng xã hội. Với những ý nghĩa quan trọng đó, công tác xã hội đã được đưa vào rất nhiều lĩnh vực khác nhau như: Chăm sóc hỗ trợ những đối tượng thiệt thòi, yếu thế (trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật, người nghèo,...). Tuy nhiên, do những hạn chế về chủ quan và khách quan, nên việc tìm kiếm các nguồn tư liệu, tài liệu liên quan đến nhu cầu bồi dưỡng kiến thức công tác xã hội cho đối tượng

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nội vụ (2012), *Sổ tay nghiệp vụ quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức*. NXB thông tin và truyền thông; Hà Nội
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (2012), *Điều lệ Hội liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2012 – 2017*
3. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, *Báo cáo tóm tắt: Đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2014*.
4. Bộ Lao động Thương binh và Xã hội (2010), *Đề án phát triển nghề CTXH ở Việt Nam giai đoạn 2010 -2020*.
5. Christian Batal, 2002, *Quản lý nhân lực trong khu vực Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia
6. Đỗ Kim Chung (2000), *Bài giảng đánh giá nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng*, Trung tâm viện công nghệ Châu Á tại Việt Nam
7. Vũ Dũng, *Tạp chí tâm lý học – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam số 8/2003* Vai trò của tâm lý học trong phát triển Công tác xã hội ở Việt Nam
8. Vũ Trùng Dương (2014), *Đào tạo công tác xã hội ở nước ta hiện nay: Những vấn đề đặt ra*, Kỷ yếu hội thảo khoa học công tác xã hội với phát triển bền vững.
9. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (1997), *Xã hội học*. NXB ĐHQG Hà Nội.
10. Nguyễn Thị Thanh Hòa, Nguyễn Thị Thu Hà, Lưu Song Hà, *Bản tin nghiên cứu Khoa học – Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, số 5/2010* Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ Công tác Phụ nữ của cán bộ Hội cơ sở.

11. Nguyễn Thị Kim Hoa (2010), *Nhu cầu về hoạt động CTXH đối với sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay*, kỷ yếu hội thảo khoa học Đổi mới CTXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế những vấn đề lý luận và thực tiễn.
12. Nguyễn Thị Kim Hoa (2014), *Đào tạo công tác xã hội tại trường Đại học khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*, kỷ yếu hội thảo khoa học công tác xã hội với phát triển bền vững.
13. Nguyễn Thị Thu Hà, *Đổi mới CTXH trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế lý luận và thực tiễn*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2013.
14. Nguyễn Thị Thu Hà: "*Nhu cầu hoạt động công tác xã hội trong một số lĩnh vực tại Việt Nam hiện nay*". Tạp chí xã hội học, ISSN 0866-7659, 2011, số 3, tr 58 – 71
15. Nguyễn Thị Thu Hà, Bùi Thị Mai Đông, Vũ Thúy Hiền, Nguyễn Thị Kim Khánh, Dương Ngọc Lan, Đào Thúy Hạnh (2012), *Tài liệu Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ nữ dành cho Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ cấp cơ sở*, NXB Phụ nữ, Hà Nội
16. Nguyễn Thu Hương (2004), *Phát triển nguồn nhân lực và đào tạo công chức trong nền công vụ ở một số nước ASEAN*.
17. Nguyễn Hải Hữu (2014), *Phát triển nguồn nhân lực công tác xã hội đáp ứng nhu cầu thực tiễn và hội nhập*, Kỷ yếu hội thảo khoa học công tác xã hội với phát triển bền vững.
18. Trần Thanh Hương (2012). *Nhu cầu và thực trạng hoạt động nghề CTXH hiện nay qua đánh giá của nhân viên CTXH tại Hà Nội*, Luận văn thạc sĩ Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Trần Đình Huỳnh (2005), *Hồ Chí Minh kiến trúc sư lỗi lạc của nền hành chính nhà nước Việt Nam*, Nxb Lao động – Xã hội, Hà Nội. Tr 48

20. Hội liên hiệp phụ nữ huyện Nam Trực (2015), *Báo cáo sơ kết hoạt động công tác Hội 9 tháng đầu năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2015*.Số 119 ngày 1/10/2015
21. Bùi Thị Xuân Mai (2010), *Nhập môn Công tác xã hội*, NXB LĐXH
22. Vũ Thị Bích Ngọc (2013): “*Quản lý nhà nước đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của các bộ*”. Luận văn thạc sĩ quản lý hành chính công. Tr 12
23. Malcolm Payne (Trần Văn Kham dịch): *Lý thuyết công tác xã hội hiện đại (1997)* , NXB Lyceum Books, INC, 5758 S.Blackstone Avenue, Chicago.Tr 28.
24. Trần Thị Mai Phương (2014), *Nhu cầu hoạt động công tác xã hội trong trường học tại Hà Nam (Nghiên cứu trường hợp trường THCS Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Hà Nam)*. Luận văn thạc sĩ Công tác xã hội. Tr 6
25. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh (2001), *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, NXB ĐH Quốc gia; Hà Nội
26. Richard Schott (1992), *Abraham Maslow, humanistic psychology, and organization leadership: a Jungian perspective, Journal of Humanistic Psychology 32:106 – 120.*)
27. Lê Hải Thanh (2009), *Những mâu thuẫn trong Đào tạo ngành công tác xã hội ở Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu Hội thảo ngày Công tác xã hội thế giới năm 2009
28. Nguyễn Duy Thăng, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia phát triển nghề công tác xã hội*, Nxb.Thống kê, Hà Nội, 2009, tr.14
29. Trần Đình Tuấn (2010), *Công tác xã hội-Lý thuyết và thực hành* ,NXB Đại học QGHN
30. Mai Kim Thanh (2011), *Giáo trình nhập môn Công tác xã hội*, NXB Giáo dục, Hà Nội

31. Trần Thị Phương Thảo (2013), *Nhu cầu hoạt động Công tác xã hội trong trường THPT – nghiên cứu tại Trường THPTDL Văn Hiến và THPT Trần Phú Hà Nội*. Luận văn thạc sỹ Công tác xã hội. Tr 5.
32. Từ điển Tiếng Việt (1998), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội
33. Từ điển bách khoa Việt Nam 3 (2003), Nxb Từ điển bách khoa Hà Nội
34. Từ điển tiếng Việt, 2006, Nxb Đà Nẵng.tr 524.
35. Nguyễn Khắc Viện (1994), *Từ điển xã hội học*, NXB thế giới, tr. 333
36. Lại Đức Vượng (2009): “*Quản lý nhà nước về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức hành chính trong giai đoạn hiện nay*”. Luận án Tiến sĩ quản lý hành chính công. Tr. 41

Trang web điện tử

37. <http://congtacxahoi.molisa.gov.vn>
38. <http://congtacxahoi.net/threads/lich-su-phat-trien-cong-tac-xa-hoi.9/>
39. <http://namtruc.namdinh.gov.vn/thongkemoi.aspx?a2=Di%E1%BB%87n%20t%C3%ADch,%20D%C3%A2n%20s%E1%BB%91%20v%C3%A0%20Lao%20%C4%91%E1%BB%99ng>
40. http://namtruc.namdinh.gov.vn/gioithieu_huyen.aspx?t2=Kinh%20t%E1%BA%BF
41. <http://www.socialwork.vn/tong-quan-ve-dao-tao-cong-tac-xa-hoi-o-viet-nam-2/>

